TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2023/HS-ST
Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T– TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Phùng Văn Luân

2. Bà Phạm Thị Hương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hữu W** (tên gọi khác: WA) sinh ngày 12 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Tiền Giang.

ĐKTT: Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hữu W1 sinh năm 1965 và bà: Lê Thị W2 sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thu P sinh năm 1986 (Không đăng ký kết hôn, không còn sống chung) và có 01 người con sinh năm 2019; Bị cáo có 01 người em;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần, ngày 12/6/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 12/6/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02/9/2021, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Ngày 15/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số

667/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 23/12/2017; Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 21/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T xác định bị cáo dương tính chất Methamphetamin.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Z** (Z Xì tin) sinh ngày 12 tháng 11 năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang.

ĐKTT: Phường Y, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 00/12 (biết đọc, biết viết Tiếng Việt); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: vô danh và bà: Lê Thị Z1 sinh năm 1958 (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với anh Nguyễn Thanh V sinh năm 1988 và chưa có con; bị cáo có 02 người em; Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 lần, ngày 29/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 29/3/2018, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 02/6/2019, bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và nộp tiền thu lợi bất chính, chưa được xóa án tích;

Nhân thân:

Tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 06/3/2018 của TAND thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Chấp hành án phạt tù xong ngày 06/4/2018; Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chưa thụ lý thi hành án chủ động đối với án phí hình sự sơ thẩm, nhưng còn thời hiệu thi hành án.

Tại Bản án số 158/2019/HSST ngày 19/12/2019 của TAND thành phố M tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án phạt tù xong ngày 26/9/2020; đóng án phí hình sự sơ thẩm và thu lợi bất chính ngày 04/12/2020; như vậy, đã xóa án tích.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 21/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T xác định bị cáo dương tính chất Methamphetamin. Giấy xác nhận số 21/GXN-TTKSBT ngày 22/5/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang: Tại thời điểm tháng 5/2023, nhiễm HIV bỏ trị.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn L** sinh năm 1997 (vắng mặt).

HKTT: xã THT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện tại: xã TL, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Lưu Nguyễn Thảo H** sinh năm 1997 (vắng mặt);

Trú tại: xã TMC, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh **Nguyễn Thành L1** sinh năm 1991 (vắng mặt);

Trú tại: xã LT, huyện CT, tỉnh Long An.

3/ Anh **Nguyễn Thanh V** (tên gọi khác: V 8 ngón) sinh năm 1988 (có mặt);

HKTT: Phường C, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Hiện đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang (xã A, huyện CT, tỉnh Tiền Giang).

4/ Bà **Nguyễn Thị V1** sinh năm 1975 (vắng mặt).

Trú tại: xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2023, bị cáo W điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63P1-1067, đến nhà rủ bị cáo Z đi kiếm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo Z đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Tài chở bị cáo Z đến trước cổng nhà trọ HN, bị cáo W thấy bên trong hành lang nhà trọ, trước phòng số 19, có dựng chiếc xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Exciter 150. Bị cáo W kêu bị cáo Z vào lấy trộm xe, bị cáo Z đồng ý. Bị cáo W đứng bên ngoài quan sát, cảnh giới, bị cáo Z mở cửa cổng nhà trọ đi vào lấy xe dẫn ra. Sau đó, bị cáo W điều khiển xe 63P1-1067, đẩy xe vừa lấy được do bị cáo Z điều khiển về nhà của V. Đến khoảng 21 giờ 20 cùng ngày, bị cáo Z và bị cáo W cùng thống nhất cầm cố xe lấy được cho vợ chồng anh L1, chị H với giá 4.000.000 đồng, cả 02 chia đôi số tiền này và tiêu xài cá nhân hết.

Tiếp nhận tin báo của bị hại, qua rà soát đối tượng, dữ liệu camera an ninh lắp trên địa bàn, Công an xã TL phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ khẩn cấp đối với bị cáo W, bị cáo Z và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại Công an xã và Cơ quan điều tra, bị cáo W và bị cáo Z khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 451/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận giá trị còn lại của xe 63B8-187.32 tại thời điểm ngày 18/4/2023, là 22.900.000 đồng.

Vật chứng, phương tiện, đồ vật thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh đen, số máy: G3D4E660656, số khung: RLCUG0610JY634325, biển số 63B8-187.32, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe nêu trên cho anh Nguyễn Văn L.

- Phương tiện, đồ vật mà bị cáo W và bị cáo Z đã sử dụng trong việc trộm cắp xe 63B8-187.32:

+ 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, số máy: VHLFM-152FMH-V307481, số khung: RMNWCHFMN7H007481, xe không bửng trước, biển số 63P1-1067, đã qua sử dụng;

+ 01 nón bảo hiểm nữ, màu trắng, hai bên nón có vẽ họa tiết hình bông hoa, trước nón có chữ " TONATO- Helmet", bên trong nón dán tem có ghi chữ "Mũ thời Z dành cho người đi xe đạp", số model: PT 601, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi dài tay, sọc đỏ đen trắng, bên trong cổ áo có ký hiệu " S.B", đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc trắng đen xám, bên trong cổ áo có ký hiệu "CATSA", size L, đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép, mỗi chiếc có đặc điểm như sau: Đế bằng nhựa màu trắng mặt trên có in chữ " Covernat- AUTHENTIC", mặt dưới có số 7; quai bằng nhựa màu xanh, có chữ "Covernat- AUTHENTIC", đã qua sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để quản lý theo quy định.

- Tại Cáo trạng số 33/CT- VKSTP ngày 20/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang, truy tố bị cáo W và bị cáo Z về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh Nguyễn Văn L đã nhận lại xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh đen, số máy: G3D4E660656, số khung: RLCUG0610JY634325, biển số 63B8-187.32 và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Đối với anh Nguyễn Thành L1, chị Lưu Nguyễn Thảo H: Qua điều tra, xác định anh L1 và chị H không hứa hẹn trước, cũng không biết xe Exciter 150 là tài sản do bị cáo Z trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với số tiền cầm xe giữa bị cáo Z với anh L1, chị H là 4.000.000 đồng thì anh L1, chị H không yêu cầu bị cáo Z bồi thường.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, số máy: VHLFM-152FMH-V307481, số khung: RMNWCHFMN7H007481, xe không bửng trước, biển số 63P1-1067, đã qua sử dụng: Anh Nguyễn Thanh V yêu cầu được nhận lại xe do xe này là của anh, các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì anh không biết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu W và Nguyễn Thị Thu Z phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo W từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Z từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Vật chứng, phương tiện, đồ vật mà các bị cáo sử dụng trong việc trộm cắp xe 63B8-187.32:

Đối với 01 nón bảo hiểm nữ, màu trắng, hai bên nón có vẽ họa tiết hình bông hoa, trước nón có chữ " TONATO- Helmet", bên trong nón dán tem có ghi chữ "Mũ thời Z dành cho người đi xe đạp", số model: PT 601, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay, sọc đỏ đen trắng, bên trong cổ áo có ký hiệu " S.B", đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc trắng đen xám, bên trong cổ áo có ký hiệu "CATSA", size L, đã qua sử dụng; 01 đôi dép, mỗi chiếc có đặc điểm như sau: Đế bằng nhựa màu trắng mặt trên có in chữ " Covernat- AUTHENTIC", mặt dưới có số 7, quai bằng nhựa màu xanh, có chữ "Covernat- AUTHENTIC", đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Z, bị cáo Z không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tuyên trả cho anh Nguyễn Thanh V xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, số máy: VHLFM-152FMH-V307481, số khung: RMNWCHFMN7H007481, xe không bửng trước, biển số 63P1-1067, đã qua sử dụng.

Hiện các phương tiện, đồ vật này do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh đen, số máy: G3D4E660656, số khung: RLCUG0610JY634325, biển số 63B8-187.32. Cơ quan điều tra đã xử lý xong theo đúng quy định của pháp luật.

Tuyên buộc mỗi bị cáo phải nộp lại 2.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh L, anh L1 và chị H không có yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Các bị cáo không có ý kiến gì khác, nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của họ. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo W và bị cáoZ đã khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, các bị cáo đã có những hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày

18/4/2023, tại nhà trọ HN các bị cáo đã cùng cố ý trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh đen, biển số 63B8-187.32 của anh Nguyễn Văn L, cầm cố được 4.000.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân. Giá trị thành tiền của tài sản bị chiếm đoạt nêu trên là 22.900.000 đồng. Các bị cáo là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân.

[3] Về vai trò đồng phạm: Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự câu kết chặc chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo W có vai trò khởi xướng, thực hiện tội phạm, bị cáo Z có vai trò trực tiếp thực hiện tội phạm.

[4] Về nhân thân người phạm tội: Xét thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4.1] Đối với bị cáo W:

+ Ngày 15/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 667/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 23/12/2017;

+ Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 21/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T xác định bị cáo dương tính chất Methamphetamin.

[4.2] Đối với bị cáo Z:

+ Ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang, xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp sản" tại Bản án số 14/2018/HSST ngày 06/3/2018, đã chấp hành án phạt tù xong ngày 06/4/2018. Hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chưa thụ lý thi hành án chủ động đối với án phí hình sự sơ thẩm, nhưng còn thời hiệu thi hành án. Xét thấy việc chưa thi hành án phần án phí hình sự sơ thẩm không phải lỗi của bị cáo và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định trong trường hợp này bị cáo được xóa án tích và không tính bị cáo có tiền án.

+ Ngày 19/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố M tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 158/2019/HSST, đã chấp hành án phạt tù xong ngày 26/9/2020, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và thu lợi bất chính ngày 04/12/2020 nên Hội đồng xét xử xác định trong trường hợp này bị cáo được xóa án tích.

+ Tại kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 21/4/2023 của Trung tâm Y tế huyện T xác định bị cáo dương tính chất Methamphetamin.

+ Tại Giấy xác nhận số 21/GXN-TTKSBT ngày 22/5/2023 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tiền Giang, xác định: Tại thời điểm tháng 5/2023, bị cáo nhiễm HIV bỏ trị.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" , đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, hành vi, mức độ nguy hiểm, vai trò của các bị cáo, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Các bị cáo cùng có tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo W là người khởi xướng và thực hiện tội phạm nên cần có mức án nghiêm khắc hơn. Bị cáo Z là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên cần có mức án nghiêm khắc, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự*:* Bị hại anh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L1, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của anh Nguyễn Thành L1, chị Lưu Nguyễn Thảo H: Qua điều tra, xác định anh L1 và chị H không hứa hẹn trước, cũng không biết xe nhãn hiệu Exciter 150, biển số 63B8-187.32 là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Về vật chứng, phương tiện, đồ vật mà các bị cáo sử dụng trong việc trộm cắp xe 63B8-187.32:

[10.1] Đối với:

+ 01 nón bảo hiểm nữ, màu trắng, hai bên nón có vẽ họa tiết hình bông hoa, trước nón có chữ " TONATO- Helmet", bên trong nón dán tem có ghi chữ "Mũ thời Z dành cho người đi xe đạp", số model: PT 601, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi dài tay, sọc đỏ đen trắng, bên trong cổ áo có ký hiệu " S.B", đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc trắng đen xám, bên trong cổ áo có ký hiệu "CATSA", size L, đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép, mỗi chiếc có đặc điểm như sau: Đế bằng nhựa màu trắng mặt trên có in chữ " Covernat- AUTHENTIC", mặt dưới có số 7; quai bằng nhựa màu xanh, có chữ "Covernat- AUTHENTIC", đã qua sử dụng.

Hiện các tài sản này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Z, bị cáo Z không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Exciter 150, màu xanh đen, số máy: G3D4E660656, số khung: RLCUG0610JY634325, biển số 63B8-187.32, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã xử lý xong theo đúng quy định của pháp luật.

[10.3] Đối với xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, số máy: VHLFM-152FMH-V307481, số khung: RMNWCHFMN7H007481, xe không bửng trước, biển số 63P1-1067, đã qua sử dụng: Xét thấy, xe này do anh Nguyễn Thanh V quản lý, sử dụng, xe này là của anh V, các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản thì anh V không biết nên cần trả lại xe này cho anh V.

[11] Đối với số tiền 4.000.000 đồng có được do các bị cáo cầm xe Exciter 150 cho anh L1 và chị H, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu W và Nguyễn Thị Thu Z phạm tội *" Trộm cắp tài sản".*

1/ Về hình phạt**:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 53; Điều 17; Điều 58; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Hữu W 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2023).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Z 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/4/2023).

2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 nón bảo hiểm nữ, màu trắng, hai bên nón có vẽ họa tiết hình bông hoa, trước nón có chữ " TONATO- Helmet", bên trong nón dán tem có ghi chữ "Mũ thời Z dành cho người đi xe đạp", số model: PT 601, đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi dài tay, sọc đỏ đen trắng, bên trong cổ áo có ký hiệu " S.B", đã qua sử dụng;

+ 01 áo sơ mi tay ngắn, sọc trắng đen xám, bên trong cổ áo có ký hiệu "CATSA", size L, đã qua sử dụng;

+ 01 đôi dép, mỗi chiếc có đặc điểm như sau: Đế bằng nhựa màu trắng mặt trên có in chữ " Covernat- AUTHENTIC", mặt dưới có số 7; quai bằng nhựa màu xanh, có chữ "Covernat- AUTHENTIC", đã qua sử dụng

Hiện do Chị cục Thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại anh Nguyễn Thanh V: 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Wave alpha, màu đỏ, số máy: VHLFM-152FMH-V307481, số khung: RMNWCHFMN7H007481, xe không bửng trước, biển số 63P1-1067, đã qua sử dụng.

Hiện xe do Chị cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về khoản thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo W và bị cáo Z, mỗi bị cáo nộp lại 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) để tịch thu sung ngân sách nhà nước. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/6/2016.

Buộc bị cáo Lê Hữu W và bị cáo Nguyễn Thị Thu Z, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi